

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy
cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Lực lượng dân phòng là một trong những lực lượng nòng cốt trong tổ chức hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn cơ sở. Trong thời gian qua, lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tuy nhiên, do chưa được đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đúng mức nên hiệu quả trong việc tổ chức hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ chưa cao. Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre là yêu cầu cấp thiết nhằm thực hiện tốt phương châm 04 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc phòng cháy và chữa cháy là “Mọi hoạt động phòng cháy và chữa cháy trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ”.

2. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

2.1. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

- Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Công an quy định về trang phục chữa cháy của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

2.2. Quy định cụ thể

Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công an quy định: “Căn cứ vào định mức trang bị cho lực lượng dân phòng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân quyết định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương”.

3. Nội dung của Nghị quyết

3.1. Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết

Quy định về định mức, kinh phí trang bị và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3.2. Định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Căn cứ Điều 4 Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất định mức tối thiểu trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho 01 đội dân phòng như sau:

T T	DANH MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
01	Khóa mở trụ nước (trang bị cho địa bàn có trụ nước chữa cháy đô thị)	Chiếc	01	Hồng thay thế
02	Bình bột chữa cháy xách tay loại 8kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
03	Bình khí CO ₂ chữa cháy xách tay loại 5kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
04	Mũ chữa cháy	Chiếc	01 người/01 chiếc	03 năm
05	Quần áo chữa cháy	Bộ	01 người/01 bộ	02 năm
06	Găng tay chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hồng thay thế
07	Ủng chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hồng thay thế
08	Đèn pin chuyên dùng	Chiếc	02	Hồng thay thế
09	Câu liêm	Chiếc	01	Hồng thay thế
10	Bô cào	Chiếc	01	Hồng thay thế

11	Dây cứu người	Cuộn	02	Hồng thay thế
12	Hộp sơ cứu (kèm theo các dụng cụ cứu thương)	Hộp	01	Hồng thay thế
13	Thang chữa cháy	Chiếc	01	Hồng thay thế
14	Loa pin	Chiếc	02	Hồng thay thế
15	Khẩu trang lọc độc	Chiếc	01 người/01chiếc	Hồng thay thế

b) Tùy theo đặc điểm từng địa bàn và khả năng bảo đảm ngân sách của các địa phương, lực lượng dân phòng có thể được trang bị thêm các loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy như: máy bơm chữa cháy, bộ đàm cầm tay, mặt nạ phòng độc lọc độc, mặt nạ phòng độc cách ly và một số loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết khác.

c) Việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

3.3. Xác định địa bàn ưu tiên và phân kỳ đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng

Để phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất ưu tiên đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng của 55 địa bàn là các phường, thị trấn; các xã là đô thị loại V trở lên hoặc định hướng quy hoạch đô thị loại V và các xã có khu tập trung đông dân cư, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao. Trong đó, sẽ phân kỳ đầu tư làm 03 giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020 cụ thể như sau:

a) Năm 2018 (15 địa bàn): Thị trấn Ba Tri, xã An Thủy (huyện Ba Tri); Thị trấn Bình Đại, xã Lộc Thuận (huyện Bình Đại); Thị trấn Châu Thành, xã Tiên Thủy (huyện Châu Thành); Thị trấn Chợ Lách, xã Vĩnh Thành (huyện Chợ Lách); Thị trấn Giồng Trôm, xã Tân Hào (huyện Giồng Trôm); xã Phước Mỹ Trung (huyện Mỏ Cà Bắc); Thị trấn Mỏ Cà, xã Hương Mỹ (huyện Mỏ Cà Nam); Thị trấn Thạnh Phú, xã Giao Thạnh (huyện Thạnh Phú).

b) Năm 2019 (20 địa bàn): Phường 1, phường 2, phường 3, phường 4, phường 5, phường 6, phường 7, phường 8, phường Phú Khương, phường Phú Tân (thành phố Bến Tre); xã Tân Xuân (huyện Ba Tri); xã Thới Thuận (huyện Bình Đại); xã Giao Long, xã Tân Thạch, xã Tân Phú (huyện Châu Thành); xã Phú Phụng (huyện Chợ Lách); xã Phước Long (huyện Giồng Trôm); xã Khánh Thạnh Tân (huyện Mỏ Cà Bắc); xã An Thạnh (huyện Mỏ Cà Nam); xã Tân Phong (huyện Thạnh Phú).

c) Năm 2020 (20 địa bàn): Xã Mỹ Chánh, xã An Ngãi Trung (huyện Ba Tri); xã Châu Hưng (huyện Bình Đại); xã Phú Túc, xã An Hóa, xã An Hiệp, xã Phú An Hòa, xã Quới Sơn, xã Hữu Định (huyện Châu Thành); xã Long Thới (huyện Chợ Lách); xã Mỹ Thạnh, xã Châu Hòa, xã Thạnh Phú Đông (huyện Giồng Trôm);

xã Tân Thành Bình, xã Nhuận Phú Tân, xã Thanh Tân, xã Tân Bình (huyện Mỏ Cày Bắc); xã An Định, xã Định Thủy, xã Tân Hội (huyện Mỏ Cày Nam).

3.4. Thực trạng việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng

Qua khảo sát, lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre chưa được trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy ở mục 3.2 nêu trên; chỉ một số ít đội dân phòng được trang bị một số bình chữa cháy xách tay nhưng việc trang bị này đã lâu, chất lượng không còn đảm bảo.

3.5. Xác định số lượng đội dân phòng và số đội viên cần được trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ điều kiện thực tế và quy định tại Điều 44 Luật phòng cháy và chữa cháy và Điều 32 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ thì toàn tỉnh có 983 đội dân phòng, khoảng 9.830 đội viên; trong đó có 212 đội dân phòng trên địa bàn có lắp đặt trụ nước chữa cháy.

Theo thống kê thực tế đến tháng 02/2017 thì 55 địa bàn ưu tiên được xác định ở mục 3.3 nêu trên có 353 đội dân phòng (có 142 đội dân phòng trên địa bàn có lắp đặt trụ nước chữa cháy), với 3.716 đội viên. Trong đó:

- 15 địa bàn dự kiến đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trong năm 2018 có 103 đội dân phòng (có 62 đội dân phòng trên địa bàn có lắp đặt trụ nước chữa cháy), với 1.132 đội viên.

- 20 địa bàn dự kiến đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trong năm 2019 có 109 đội dân phòng (có 52 đội dân phòng trên địa bàn có lắp đặt trụ nước chữa cháy), với 1.116 đội viên.

- 20 địa bàn dự kiến đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trong năm 2020 có 141 đội dân phòng (có 28 đội dân phòng trên địa bàn có lắp đặt trụ nước chữa cháy), với 1.468 đội viên.

3.6. Dự trù kinh phí

a) Kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng của 55 địa bàn ưu tiên được xác định ở mục 3.3 nêu trên là khoảng 11.072.383.000 (Mười một tỷ không trăm bảy mươi hai triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng), cụ thể như sau:

- Khóa mở trụ nước chữa cháy (trang bị cho địa bàn có trụ cấp nước chữa cháy đô thị):

01 chiếc/đội x 142 đội x 410.000 đồng/chiếc = 58.220.000 đồng.

- Bình bột chữa cháy xách tay loại 8kg:

05 bình/đội x 353 đội x 213.000 đồng/bình = 375.945.000 đồng.

- Bình khí CO₂ chữa cháy xách tay loại 5kg:

05 bình/đội x 353 đội x 460.000 đồng/bình = 811.900.000 đồng.

- Mũ chữa cháy:

01 chiếc/người x 3.716 người x 454.000 đồng/chiếc = 1.687.064.000 đồng.

- Quần áo chữa cháy:

01 bộ/người x 3.716 người x 690.000 đồng/bộ = 2.564.040.000 đồng.

- Găng tay chữa cháy:

01 đôi/người x 3.716 người x 247.000 đồng/đôi = 917.852.000 đồng.

- Ủng chữa cháy:

01 đôi/người x 3.716 người x 454.000 đồng/đôi = 1.687.064.000 đồng.

- Đèn pin chuyên dùng:

02 chiếc/đội x 353 đội x 415.000 đồng/chiếc = 292.990.000 đồng.

- Câu liêm:

01 chiếc/đội x 353 đội x 84.000 đồng/chiếc = 29.652.000 đồng.

- Bỏ cào:

01 chiếc/đội x 353 đội x 84.000 đồng/chiếc = 29.652.000 đồng.

- Dây cứu người:

02 cuộn/đội x 353 đội x 415.000 đồng/cuộn = 292.990.000 đồng.

- Hộp sơ cứu (kèm theo các dụng cụ cứu thương):

01 hộp/đội x 353 đội x 1.064.000 đồng/hộp = 375.592.000 đồng.

- Thang chữa cháy:

01 chiếc/đội x 353 đội x 4.400.000 đồng/chiếc = 1.553.200.000 đồng.

- Loa pin:

02 chiếc/đội x 353 đội x 377.000 đồng/chiếc = 266.162.000 đồng.

- Khẩu trang lọc độc:

01 chiếc/người x 3.716 người x 35.000 đồng/chiếc = 130.060.000 đồng.

b) *Phân kỳ đầu tư trong 03 năm, cụ thể như sau:*

- Năm 2018 (15 địa bàn): 3.328.913.000 đồng (*Ba tỷ ba trăm hai mươi tám triệu chín trăm mười ba ngàn đồng*).

- Năm 2019 (20 địa bàn): 3.363.199.000 đồng (*Ba tỷ ba trăm sáu mươi ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn đồng*).

- Năm 2020 (20 địa bàn): 4.380.271.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm tám mươi triệu hai trăm bảy mươi một ngàn đồng*).

c) *Tổng kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn toàn tỉnh khoảng 29.784.333.000 đồng (Hai mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi bốn triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).*

3.7. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định một trong những nội dung chi cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy trong ngân sách quốc phòng và an ninh của Ủy ban nhân dân các cấp là mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nguồn kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy lần đầu cho lực lượng dân phòng là từ ngân sách tỉnh cấp.

b) Đối với kinh phí phục vụ bảo trì, sửa chữa, thay thế khi phương tiện phòng cháy và chữa cháy bị hư hỏng hoặc hết niên hạn sử dụng (sau khi đã trang bị lần đầu), đề xuất giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện xã hội hóa, vận động đóng góp trong nhân dân (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách) theo quy định.

3.8. Thời gian thực hiện

a) Để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất việc đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng của 55 địa bàn ưu tiên được thực hiện trong 03 năm, từ năm 2018 đến năm 2020, theo phân kỳ đầu tư cụ thể ở mục 3.3 nêu trên.

b) Sau khi thực hiện xong việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng của 55 địa bàn ưu tiên này, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng của các địa phương còn lại trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo định mức quy định tại mục 3.2 nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- KT, NC, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Trương Duy Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy
cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Công an quy định về trang phục chữa cháy của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Xét Tờ trình số 2590/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về định mức, kinh phí trang bị và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Đội dân phòng ấp, khu phố.

c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng.

Điều 2. Định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy

1. Định mức tối thiểu trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho 01 đội dân phòng (được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo).

2. Tùy theo đặc điểm từng địa bàn và khả năng bảo đảm ngân sách của các địa phương, lực lượng dân phòng có thể được trang bị thêm các loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy như: máy bơm chữa cháy, bộ đàm cầm tay, mặt nạ phòng độc lọc độc, mặt nạ phòng độc cách ly và một số loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần thiết khác.

3. Việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí bảo đảm trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy lần đầu cho lực lượng dân phòng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (bố trí trong ngân sách quốc phòng và an ninh) và thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí phục vụ bảo trì, sửa chữa, thay thế trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng (sau khi đã trang bị lần đầu), giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện xã hội hóa, vận động đóng góp trong nhân dân (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách) theo quy định.

Điều 4. Thời gian thực hiện

1. Thời gian thực hiện trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Trong đó, trước mắt ưu tiên đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng ấp, khu phố của 55 xã, phường, thị trấn, với phân kỳ đầu tư trong 03 năm, từ năm 2018 đến năm 2020 (được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo).

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng của 55 địa bàn ưu tiên, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng của các địa phương còn lại trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo định mức quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá IX, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- KTNN KV IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND (06 bản);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CAT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1
Định mức tối thiểu trang bị phương tiện
phòng cháy và chữa cháy cho 01 đội dân phòng
(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2017
của Hội đồng nhân tỉnh)

TT	DANH MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
01	Khóa mở trụ nước (trang bị cho địa bàn có trụ nước chữa cháy đô thị)	Chiếc	01	Hông thay thế
02	Bình bột chữa cháy xách tay loại 8kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
03	Bình khí CO ₂ chữa cháy xách tay loại 5kg	Bình	05	Theo quy định của nhà sản xuất
04	Mũ chữa cháy	Chiếc	01 người/01 chiếc	03 năm
05	Quần áo chữa cháy	Bộ	01 người/01 bộ	02 năm
06	Găng tay chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hông thay thế
07	Ủng chữa cháy	Đôi	01 người/01 đôi	Hông thay thế
08	Đèn pin chuyên dùng	Chiếc	02	Hông thay thế
09	Câu liêm	Chiếc	01	Hông thay thế
10	Bồ cào	Chiếc	01	Hông thay thế
11	Dây cứu người	Cuộn	02	Hông thay thế
12	Hộp sơ cứu (kèm theo các dụng cụ cứu thương)	Hộp	01	Hông thay thế
13	Thang chữa cháy	Chiếc	01	Hông thay thế
14	Loa pin	Chiếc	02	Hông thay thế
15	Khâu trang lọc độc	Chiếc	01 người/01 chiếc	Hông thay thế

PHỤ LỤC 2

Địa bàn ưu tiên và phân kỳ đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre (kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2017 của Hội đồng nhân tỉnh)

1. Năm 2018 (15 địa bàn): Thị trấn Ba Tri, xã An Thủy (huyện Ba Tri); Thị trấn Bình Đại, xã Lộc Thuận (huyện Bình Đại); Thị trấn Châu Thành, xã Tiên Thủy (huyện Châu Thành); Thị trấn Chợ Lách, xã Vĩnh Thành (huyện Chợ Lách); Thị trấn Giồng Trôm, xã Tân Hào (huyện Giồng Trôm); xã Phước Mỹ Trung (huyện Mỏ Cà Bắ); Thị trấn Mỏ Cà, xã Hương Mỹ (huyện Mỏ Cà Nam); Thị trấn Thạnh Phú, xã Giao Thạnh (huyện Thạnh Phú).

2. Năm 2019 (20 địa bàn): Phường 1, phường 2, phường 3, phường 4, phường 5, phường 6, phường 7, phường 8, phường Phú Khương, phường Phú Tân (thành phố Bến Tre); xã Tân Xuân (huyện Ba Tri); xã Thới Thuận (huyện Bình Đại); xã Giao Long, xã Tân Thạch, xã Tân Phú (huyện Châu Thành); xã Phú Phụng (huyện Chợ Lách); xã Phước Long (huyện Giồng Trôm); xã Khánh Thạnh Tân (huyện Mỏ Cà Bắ); xã An Thạnh (huyện Mỏ Cà Nam); xã Tân Phong (huyện Thạnh Phú).

3. Năm 2020 (20 địa bàn): Xã Mỹ Chánh, xã An Ngãi Trung (huyện Ba Tri); xã Châu Hưng (huyện Bình Đại); xã Phú Túc, xã An Hóa, xã An Hiệp, xã Phú An Hòa, xã Quới Sơn, xã Hữu Định (huyện Châu Thành); xã Long Thới (huyện Chợ Lách); xã Mỹ Thạnh, xã Châu Hòa, xã Thạnh Phú Đông (huyện Giồng Trôm); xã Tân Thành Bình, xã Nhuận Phú Tân, xã Thanh Tân, xã Tân Bình (huyện Mỏ Cà Bắ); xã An Định, xã Định Thủy, xã Tân Hội (huyện Mỏ Cà Nam)./.

Số: 574/BC-STP

Bến Tre, ngày 12 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 564/CAT-PC66 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Công an tỉnh về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày

a) Định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 56/2014/TT-BCA¹). Do đó, tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị soạn thảo bỏ đoạn “*Căn cứ Điều 4....chữa cháy chuyên ngành thì*” (Nội dung này có thể đưa vào giải trình tại Tờ trình trình UBND tỉnh và Tờ trình trình HĐND tỉnh).

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ Điểm b Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết. Vì nội dung này đã được quy định định tại Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đồng thời việc chỉ đạo UBND cấp huyện và UBND cấp xã vận động xã hội hóa sẽ được UBND tỉnh thực hiện khi tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

c) Điều 5 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân...
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân.../.”

¹ Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành

d) Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều như sau:

“PHỤ LỤC

**Địa bàn ưu tiên trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy
cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2017/NQ-HĐND ngày tháng
năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)”

Trên đây là báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp Công an
tỉnh nghiên cứu, tổng hợp./. 2

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, XDVB (D).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TƯ PHÁP
TỈNH BẾN TRE
Nguyễn Đăng Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2171 /UBND-TH
V/v trích Biên bản họp
Thành viên UBND tỉnh
tháng 5/2017

Bến Tre, ngày 22 tháng 5 năm 2017

CÔNG AN TỈNH BẾN TRE

ĐẾN Số: 2419
Ngày: 22/5/2017

Kính gửi: Công an tỉnh

PHÒNG PC66

ĐẾN Số: 1254
Ngày: 22/5/2017
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh lệ kỳ tháng 5/2017 tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, do ông Cao Văn Trọng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì. Ủy ban nhân dân tỉnh trích Biên bản các nội dung do Công an tỉnh trình tại cuộc họp, cụ thể như sau:

1. Tờ trình về việc thông qua dự thảo Nghị quyết về quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh

Qua thảo luận, UBND tỉnh thống nhất thông qua nội dung dự thảo "Nghị quyết về quy định trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh" theo đề xuất của Công an tỉnh tại Tờ trình số 51/TTr-CAT ngày 13/5/2017. Tuy nhiên, hiện nay, do điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn nên tỉnh chưa thể thực hiện trang bị đồng loạt phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng ấp, khu phố của 55 xã, phường, thị trấn như đề xuất của Công an tỉnh. Do đó, UBND tỉnh thống nhất phân kỳ trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng ấp, khu phố của 55 xã, phường, thị trấn trong thời gian 3 năm và được thực hiện theo thứ tự ưu tiên đối với những địa bàn có nguy cơ xảy ra cháy nổ cao, trong đó, năm 2018 sẽ trang bị cho 15 đơn vị cấp xã, năm 2019 sẽ trang bị tiếp cho 15 đơn vị cấp xã và năm 2020 sẽ trang bị cho 25 đơn vị cấp xã còn lại. Việc xác định danh sách các địa bàn phân bổ theo từng năm, UBND tỉnh giao Công an tỉnh đề xuất lựa chọn, cụ thể hóa tại phụ lục kèm theo. Đồng thời, đề nghị Công an tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu dự họp để rà soát, điều chỉnh một số nội dung dự thảo nghị quyết, cụ thể như: chuyển danh mục trang bị tại khoản 1 Điều 2 thành bảng phụ lục để thu gọn nội dung nghị quyết; giảm số lượng trang bị bình bột chữa cháy, bình khí CO₂, đèn pin chuyên dùng cho phù hợp với thực tế, nhằm giảm bớt kinh phí; chỉnh sửa từ ngữ tại Điều 3 để nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, trong đó lưu ý việc thực hiện xã hội hóa phải tuân thủ nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai; điều chỉnh lại Điều 4 theo hướng tỉnh sẽ phân kỳ trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy trong thời gian 3 năm như đã nêu trên. Đề nghị Công an tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, trình UBND tỉnh chậm nhất là ngày 22/5/2017 để xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại cuộc họp lệ kỳ tháng 5/2017 trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp giữa năm 2017.

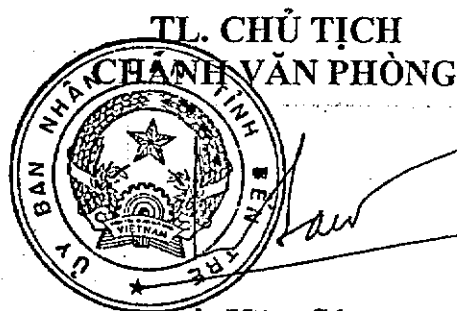
2. Tờ trình về việc thông qua dự thảo Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23/7/2008 của HĐND tỉnh quy định chế độ, chính sách, trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh

Qua thảo luận, UBND tỉnh nhận thấy, do Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23/7/2008 của HĐND tỉnh còn có một số nội dung chưa phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01/3/2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố, nên UBND tỉnh thống nhất giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng lại dự thảo nghị quyết thay thế Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23/7/2008 của HĐND tỉnh theo hướng Nghị quyết chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trong việc quy định chế độ, chính sách, trang bị phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh. Sau khi hoàn thành, gửi Sở Tư pháp thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh chậm nhất là ngày 23/5/2017 để xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh tại cuộc họp lệ kỳ tháng 5/2017 trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp giữa năm 2017.

Trên đây là phần trích Biên bản các nội dung do Công an tỉnh trình tại cuộc họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh lệ kỳ tháng 5/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Công an tỉnh triển khai thực hiện đúng nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, KT (Hưng), NC (Tiến);
- Lưu: VT.



Lê Văn Sáu